

Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh
Trường THPT Bình Hưng Hòa

TỔNG HỢP KẾT QUẢ HỌC TẬP GIỮA HỌC KỲ 1
LỚP: 11B15, GVCN: Kiều Trí Hòa - NĂM HỌC: 2016-2017

Số TT	Họ và tên		Nữ	Toán		Vật lí	Hóa học	Ngữ văn			Ngoại ngữ		Thể dục	XLHL	CP	KP	ĐHK	XLHK
				15'	1T	1T	1T	1T	1T	1T	15'	1T	15'					
1	Lại Thị Tú	Anh	X	7	4.8	8	8.3	4	4	1	2	3.5	Đ	Y				T
2	Lê Phương	Anh	X	6	7	9	5	7	5		9	6.5	Đ	K				T
3	Nguyễn Kim Lan	Anh	X	7	6.3	8	4.5	7	6		8	7.8	Đ	TB				T
4	Lê Ngọc	Ánh	X	10	9.5	10	8.8	8	7.5		8	7	Đ	G				T
5	Phạm Hoàng Gia	Bảo		4	4.5	7	4.8	7	4.5		4	3.8	Đ	TB				T
6	Nguyễn Thị Kiều	Diễm	X	7	6.8	8	6.5	5	5.8		6	6.8	Đ	K				T
7	Nguyễn Phạm Khánh	Du	X	9	9	10	8.8	6.8	5	1	4	7	Đ	TB				T
8	Nguyễn Võ Kỳ	Duyên	X	7	4	7	5	7.3	5.8		8	4.3	Đ	TB				K
9	Tào Nguyễn Hoàng	Duyên		8	5.5	5.5	5.3	4	5.5		6	5	Đ	TB				K
10	Hoàng Hải	Đăng		10	8.3	8.8	7.5	5.5	6.5		6	4.5	Đ	K				T
11	Văn Thị Lệ	Giang	X	7	7.3	6.8	6.5	7	6.3		8	5.5	Đ	K				T
12	Lê Thị Thanh	Hoa	X	3	4	3	2.5	7.5	6.5		7	6.8	Đ	Y				TB
13	La Kim	Hùng		4	7	10	7.5	6.5	6		8	6.3	Đ	TB				T
14	Mai Mạnh	Hùng		7	7.3	10	8.8	8	7.5		10	7.5	CĐ	TB				K
15	Chu Trần Quang	Huy		8	7.5	9.5	8.8	6.5	5.5		5	5.3	Đ	K				T
16	Nguyễn Vũ Minh	Khang		4	5.8	7.8	8.3	5.5	7		6	3.3	Đ	TB				T
17	Lý Phương	Loan	X	6	6.8	5.3	6.3	5	5.5		7	4.8	Đ	TB				T
18	Nguyễn Đăng	Long		4	5.5	5.5	4.3	4	6		9	5.8	Đ	TB				T
19	Bùi Văn	Minh		6	9	4.3	7.3	4	5.5		5	7.3	Đ	TB				K
20	Hồng Kim	Ngọc	X	7	6	5	7.8	6.5	5.5	1	8	7.3	Đ	TB				T
21	Khưu Thành	Nhân		9	8	6.3	7.5	5.5	6.5		6	4.8	Đ	K				T
22	Chu Yến	Nhi	X	4	4.5	5	5.5	4.5	6.8		5	5	Đ	TB				K
23	Hồ Yến	Nhi	X	4	2.5	5.8	7.5	6.8	6.5		5	4.5	Đ	Y				T
24	Nguyễn Lâm Bửu	Nhi	X	10	10	7.8	9.3	7.8	6.3	1	9	8	Đ	K				T
25	Nguyễn Thị Yến	Nhi	X	7	5.5	5.3	7.8	8	6.8	1	10	7.8	Đ	TB				T
26	Nguyễn Trang Yến	Nhi	X	6	5.8	3.8	5.3	6	4		8	5.5	Đ	TB				T
27	Trần Thị Tú	Nhi	X	7	5.3	4.5	6.5	7	5.5		8	4.3	Đ	TB				T
28	Lưu Ngọc	Như	X	6	4.8	5.8	4.8	7	5.8		10	8.3	Đ	TB				T
29	Nguyễn Lê Quỳnh	Như	X	8	5	6.5	5.8	7	6.8		7	8.5	Đ	K				T
30	Nguyễn Phong	Phú		10	8.5	7.8	7.5	4.5	5.8		7	3.8	Đ	TB				T

31	Phí Ngọc	Phương	X	8	6	4.8	6.5	6.3	5.3		7	5.8	Đ	TB				T
32	Phan Thị Kim	Phượng	X	6	5	4	5	5.5	5.5		5	4.3	Đ	Y				K
33	Trần Công	Tân		8	7	5.5	7	4.5	5	1	7	5.8	Đ	TB				T
34	Vũ Thị Hồng	Thắm	X	9	7.3	7.5	5.8	7.8	6.3		6	5.5	Đ	K				T
35	Nguyễn Thị Diễm	Thương	X	7	7.5	3	7.5	4	6		8	4.5	Đ	Y				T
36	Nguyễn Huỳnh Minh	Tiến		8	8.3	8	8.8	6	6	0.8	9	6.8	Đ	TB				T
37	Nguyễn văn	Tổ		10	9	7.8	9.3	5	7	1	8	6	Đ	TB				T
38	Trần Huyền	Trang	X	5	5.8	6.5	7	7	5.5	5	7	7.8	Đ	TB				T
39	Nguyễn Lê Huyền	Trân	X	5	7	7.3	8.8	7	6	1	5	4.8	Đ	TB				T
40	Dương Thị Đan	Trình	X	6	5.5	7.8	6.3	6.3	6.3	1	10	6.5	Đ	TB				T
41	Nguyễn Huỳnh Thanh	Tú		7	4.3	3.8	6.5	0	6.8		5	3	Đ	Y				K
42	Trần Gia	Tuấn		8	7.3	7.5	7.8	5.5	4.3		10	8.8	Đ	TB				K
43	Doãn Thảo	Vy	X	7	5.3	6.5	5	5	5		7	5.5	Đ	TB				K
44	Nguyễn Thị Tú	Uyên	X	5	5.8	8.3	5.5	8	6.3	0.5	7	4.8	Đ	TB				T

Bình Tân, ngày 21 tháng 10 năm 2016

Hiệu Trưởng

(Đã ký)

Nguyễn Thị Xuân Hương

